

Bản án số: 356/2020/HSST

Ngày: 27/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Th Thận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Nguyễn Thị Kim Th

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Th Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 360/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Kiên C, sinh ngày 29 tháng 7 năm 1967

ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Phúc H, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ V hóa 10/10. Con ông Nguyễn V B (Đã chết), con bà Đàm Ngọc Đ, sinh năm 1943; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ Phạm Thị Th, sinh năm 1968. Có 01 con sinh năm 2011.

- Tiền án: Tại Bản án số 145/2012/HSST ngày 15/5/2012, bị tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành hình phạt tù xong ngày 26/02/2019.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 1991, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 14 ngày 22/3/1993, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về các tội “Cố ý gây thương tích, Trộm cắp tài sản của công dân, Hủy hoại tài sản của công dân”. Đã chấp hành xong.

+ Tại bản án số 1725 ngày 29/11/1996, bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản công dân”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968 (*Có mặt tại phiên tòa*)

Địa chỉ: Xóm Phúc H, xã TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Nguyễn Khánh V, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm RC, xã PT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 10, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(Ông V, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người chứng kiến: Ông Đoàn Văn M, sinh năm 1954

Địa chỉ: Tổ 3, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 18/3/2020, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc ở khu vực tổ 3, phường Thịnh Đán có 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác phát hiện 01 người đàn ông, sau khai tên là Nguyễn Kiên C. C khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, C khai đó là ma túy đá và Heroine của C mang theo mục đích để đi bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và Th giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 20M8 – 5003.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân toàn bộ số tinh thể màu trắng Th giữ của C có khối lượng 0,79 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định; Cân toàn bộ số chất bột màu trắng Th giữ của C có khối lượng 5,5 gam, lấy toàn bộ cho vào bì niêm phong ký hiệu C1 để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 475/KL-KTHS ngày 26/3/2020 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,79 gam; Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 5,5 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Kiên C khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 17/3/2020, tại khu vực Bảo tàng V hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên Thộc phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, C có mua của 01 người đàn ông tên V, (C không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của V) 01 gói ma túy đá và 02 gói ma túy Heroine với giá 4.200.000đ, mục đích để bán lại kiếm lời. Số tiền này C chưa trả ngay mà hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả cho V. Đến khoảng 14 giờ

00 ngày 18/3/2020, C mượn xe mô tô BKS 20M8 – 5003 của ông Nguyễn Khánh V (sinh năm 1967, HKTT: Xóm RC, xã PT, thành phố TN) đi từ nhà bạn của C ở xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, mang theo số ma túy mua của V, mục đích để đi bán cho khách, nhưng chưa kịp bán thì đã bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Kiên C phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng Th giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã Th thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 20M8 – 5003, số khung: RLCF5C640AY294248, số máy: 5C64294247. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; HKTT: Tổ 10, phường CG, thành phố TN nên ngày 19/6/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả cho chị T quản lý, sử dụng.

- 01 bì niêm phong ký hiệu C; 01 bì niêm phong ký hiệu C1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng (Bị cáo khai là tài sản của bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968, HKTT: Xóm Phúc H, xã TĐ, thành phố TN, là vợ của bị cáo). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 365/CT-VKSTPTN ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Kiên C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt là bà Phạm Thị Th xác định chiếc điện thoại Samsung là của bà, ngày hôm đó bà Th đưa cho C mượn điện thoại để vợ chồng liên lạc nên không biết C mang điện thoại của bà khi đi bán ma túy. Vì vậy bà có nguyện vọng được lấy lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì khác đối với C.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, từ đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kiên C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

- Áp dụng điểm p,q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Kiên C từ 09 năm tù đến 10 năm tù

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

+ Tịch Th tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C; 01 bì niêm phong ký hiệu C1;

+ Trả cho bà Phạm Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng do bà Th không biết C mang theo điện thoại của mình khi đi bán ma túy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức Th, miễn, giảm, Th nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm trở về với gia đình và xã hội. Đồng thời xin Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo tuổi đã cao, bị cáo mới đi cải tạo về, vợ phải nuôi mẹ già, con nhỏ nên không có điều kiện để nộp phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập lệ nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã Th thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám xét, lời khai của người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, vật chứng Th giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/3/2020, tại khu vực tổ 3, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Kiên C có hành vi tàng trữ 6,29g ma túy gồm 0,79 gam Methamphetamine và 5,5 gam Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, Th giữ vật chứng như nêu trên.

[4] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn mua ma túy về bán Th lời bất chính, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác gây nhức nhối trong xã hội, gây mất trật tự, an toàn tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo đang có 01 tiền án tại bản án số 145/2012/HSST ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong án phí và chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/02/2019 nên chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải chịu thêm một tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;.

q) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và phải chấp hành bản án của Tòa án nhưng bị cáo không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện cũng chỉ vì lười lao động, háms lời bất chính. Hơn nữa bị cáo cũng là người có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, không quanh co, đổ lỗi cho người khác và xác định việc bị cáo phạm tội là do ý thức chủ quan

của bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ là bà Đàm Ngọc Đ được được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa phạm tội chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Nguyễn Kiên C khai mua của một người đàn ông tên V không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực Bảo tàng V hóa các dân tộc Việt Nam thuộc phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với ông Nguyễn Khánh V là người cho Nguyễn Kiên C mượn xe mô tô BKS 20M8 – 5003, khi cho mượn ông V không biết C sử dụng xe của mình để đi bán ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với ông V.

Đối với bà Phạm Thị Th là người đưa cho C mượn chiếc điện thoại để vợ chồng liên lạc, tuy nhiên bà Th không biết C mang theo chiếc điện thoại của mình khi đi bán ma túy. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên không xử lý đối với bà Th.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Cần tịch Th tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu C; C1 bên trong chứa chất ma túy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng là tài sản của bà Th, ngày hôm đó bà Th đưa cho C sử dụng chiếc điện thoại trên để vợ chồng liên lạc nên không biết C mang theo điện thoại của mình khi đi bán ma túy vì vậy cần trả cho bà Th.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 20M8 – 5003, số khung: RLCF5C640AY294248, số máy: 5C64294247; Quá trình điều tra xác định được chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, HKTT: Tổ 10, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe. Chị T cho bố đẻ là ông Nguyễn Khánh V mượn xe để đi lại nên không biết C mượn xe của mình đi bán ma túy nên ngày 19/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả chiếc xe nêu trên cho chị T quản lý, sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị T và ông V xác định đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu C phải bồi thường gì khác. Tại phiên

tòa, bà Th xác định là vợ C nên không có yêu cầu gì khác đối với C vì vậy về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét, giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích Th lời bất chính tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo chưa kịp bán ma túy để Th lời, lại là người đã nhiều lần đi chấp hành án, không có tài sản riêng, không có Th nhập ổn định, gia đình đang còn 01 mẹ già và con nhỏ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Kiên C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm p, q khoản 2 Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kiên C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kiên C 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Kiên C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu C, C1 bên trong có chứa ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ hật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cùng chữ ký của Trần Đức Th, Mai Tố U.

-Tra cho bà Phạm Thị Th 01 điện thoại di động màu vàng có chữ SAMSUNG không kiểm tra được số Imei (Đã qua sử dụng).

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý, theo biên bản giao nhận vật chứng số 399 ngày 27/7/2020.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Kiên C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Th Thận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Thị Th Thận

